

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TĨNH GIA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:39/2019/HS-ST

Ngày: 15 - 05 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Mai Đức Danh

2.Ông Mai Văn Thông

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Quốc Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST – HS ngày 26 tháng 04 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 05 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Năng T-Sinh ngày:19/5/1995; Nơi ĐKKHKT: xã A, huyện B, tỉnh C; Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh C; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông:Lê Năng Th - Sinh năm: 1968 và con bà: Hồ Thị S - Sinh năm:1964; Bị cáo chưa có vợ;

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 19/3/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 04/02/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Mai Thùy Linh - là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

***Người làm chứng :**

1. Anh Trần Quang L – Sinh Năm : 1981 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã L, huyện B, tỉnh C;

2. Chị Ngô Thị N – Sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Trú tại: Trú tại: Thôn H, xã L, huyện B, tỉnh C;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình làm thuê tại Hà Nội, Lê Năng T có quen biết với một người tên K ở tỉnh Bắc Giang. Vào dịp tết nguyên đán, T muốn mua pháo về để chơi tết nên đã hỏi K có biết chỗ nào bán pháo về chơi tết không thì K cho T số điện thoại của một người đàn ông quê ở Bắc Giang. Khoảng 18 giờ ngày 25/01/2019, T đã liên lạc với người đàn ông này để hỏi mua pháo thì người đàn ông này đồng ý bán pháo với giá 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) một hộp và hẹn T đến khu vực BigC thành phố Bắc Giang để nhận pháo. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi xe khách lên Bắc Giang, gặp và mua 12 (mười hai) hộp pháo nổ, loại pháo giàn, bên trong mỗi hộp có 36 ống giấy hình trụ tròn, trọng lượng 1,4kg với tổng số tiền là 2.700.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) từ người đàn ông mà K giới thiệu. Sau khi mua được pháo, T vận chuyển số pháo trên về Hà Nội. Đến khoảng 12 giờ 45 phút ngày 26/01/2019, khi đang vận chuyển pháo đến khu vực thôn Hữu Lộc, xã Trúc Lâm, huyện Tĩnh Gia thì bị lực lượng công an huyện Tĩnh Gia phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ: 12 hộp pháo nổ, loại pháo giàn chưa qua sử dụng, kích thước mỗi hộp là (14x14x15)cm, trọng lượng mỗi hộp là 1,4kg.

Tại bản kết luận giám định số: 487/KLGĐ-PC09 ngày 29/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận 12 (mười hai) hộp hình chữ nhật, mỗi hộp có kích thước (14x14x15)cm, bên trong mỗi hộp có 36 ống giấy hình trụ tròn được niêm phong trong thùng giấy các tông, có dòng chữ “Salsa” đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng trọng lượng (khối lượng) của 12 (mười hai) hộp trên là 16,8 kg.

Đối với bán pháo cho T tên là K ở tỉnh Bắc Giang: Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi cũng như địa chỉ của người này nên cơ quan CSĐT Công An huyện Tĩnh Gia đang tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

***Về vật chứng của vụ án:**

- 11 (mười một) hộp hình chữ nhật, mỗi hộp có kích thước (14x14x15)cm, bên trong mỗi hộp có 36 ống giấy hình trụ tròn có tổng trọng lượng (khối lượng) của 11 (mười một) hộp còn lại sau giám định là 15,4 kg đang được quy trữ theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208, màu đen mà T dùng để liên lạc mua pháo: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia không thu giữ được do T đã làm rơi trên đường vận chuyển pháo.

*Quan điểm của bà Mai Thùy Linh trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê Năng T đề nghị HĐXX xem xét cụ thể:

- Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Tĩnh Gia đã tuân thủ đầy đủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng

hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã truy tố bị cáo Lê Năng T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS năm 2015 là đúng.

- Bị cáo là người dân lao động, do hiểu biết pháp luật hạn chế, nhất thời phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cũng như xem xét hoàn cảnh thực tế của gia đình bị cáo đó là: bố bị cáo bị bệnh tâm thần, mẹ bị cáo bị ung thư tuyến giáp đã nhiều năm nay, bị cáo có 2 em đang còn nhỏ, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình và gia đình bị cáo là hộ cận nghèo. Do đó đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2016 để xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp nhất từ 6 đến 7 tháng tù để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt để sớm trở về với cộng đồng.

- Về vật chứng: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật

- Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Năng T.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Năng T vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo

Bản cáo trạng số 44/CTr-VKSTG -TH ngày 26/04/2019 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

**Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng:

+ Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Năng T.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, được trừ 9 ngày tạm giữ, Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 11 (mười một) hộp hình chữ nhật, mỗi hộp có kích thước (14x14x15)cm, bên trong mỗi hộp có 36 ống giấy hình trụ tròn có tổng trọng lượng (khối lượng) của 11 (mười một) hộp còn lại sau giám định là 15,4 kg đang được quy trữ tại Chi cục thi hành án huyện Tĩnh Gia.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208, màu đen mà T dùng để liên lạc mua pháo: Do T đã làm rơi trên đường vận chuyển pháo Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia không thu giữ được nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Do gia đình bị cáo Lê Năng T thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo các bị cáo Lê Năng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo Lê Năng T về tội "Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được pháo nổ là hàng cấm mà Nhà Nước không cho phép lưu thông trên thị trường, không cho phép các tổ chức cá nhân tàng trữ, vận chuyển. Trong vụ án này Lê Năng T đã bất chấp pháp luật mua 12 (mười hai) hộp pháo nổ, loại pháo giàn với trọng lượng mỗi hộp là 1,4kg đem về với mục đích là để nổ vào dịp tết nguyên đán. Tuy nhiên bị cáo đang trên đường vận chuyển số pháo nói trên về nhà thì bị công an huyện Tĩnh Gia phát hiện và bắt quả tang. Như vậy hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà Nước trong quản lý, vận chuyển hàng cấm (pháo nổ). Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết nên cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền sự: Không;

- Bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp sản", nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo và giáo dục mình trở thành người công dân tốt, hành vi

phạm tội của bị cáo lần này là hành vi cố ý, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Điều đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật do đó nghĩ cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo thành người công dân tốt. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng như xem xét hoàn cảnh thực tế của gia đình bị cáo gia đình thuộc hộ cận nghèo; bố bị cáo bị bệnh tâm thần, mẹ bị cáo bị ung thư tuyến giáp đã nhiều năm nay, bị cáo có 2 em đang còn nhỏ, bản thân bị cáo là lao động chính trong đình giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, mở đường cho bị cáo hướng tới tương lai để cải tạo tốt sớm trở về với cộng đồng làm người công dân lương thiện.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 11 (mười một) hộp hình chữ nhật, mỗi hộp có kích thước (14x14x15)cm, bên trong mỗi hộp có 36 ống giấy hình trụ tròn có tổng trọng lượng (khối lượng) của 11 (mười một) hộp còn lại sau giám định là 15,4 kg đang được quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia .

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208, màu đen mà T dùng để liên lạc mua pháo: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia không thu giữ được do T đã làm rơi trên đường vận chuyển pháo (có biên bản xác minh) nên HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp và việc làm ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Năng T

Tuyên bố: Bị cáo Lê Năng T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”;

Xử phạt: Lê Năng T 09 tháng tù, được trừ 9 ngày tạm giữ. Thời hạn tù còn lại là 08 tháng 21 ngày tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 11 (mười một) hộp hình chữ nhật, mỗi hộp có kích thước (14x14x15)cm, bên trong mỗi hộp có 36 ống giấy hình trụ tròn có tổng trọng

lượng (khối lượng) của 11 (mười một) hộp còn lại sau giám định là 15,4 kg đang được quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

(Theo phiếu nhập kho số NK 2019/49 ngày 06 tháng 05 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia).

Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Buộc bị cáo Lê Năng T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh